

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2024

V/v hôn nhân gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Thơ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:*  
Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐ – HPT ngày 12/9/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. ( Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. ( Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Hoàng Ngọc T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh DakLak vào ngày 14/01/2008. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống bình đến tháng 10/2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, do cách cư xử của hai bên với nhau và với hai bên gia đình có nhiều điểm

bất đồng, vợ chồng đã sống ly thân giữa năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị K đi lao động tự do, không có địa chỉ cụ thể. Khi gửi đơn ly hôn anh đã thông báo cho chị K biết, quan điểm của chị K là đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì bận đi làm ăn xa nên chị K không đến Tòa án để trình bày. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cùng nhau chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K.

*Về con chung:* Anh và chị Nguyễn Thị K có 02 con chung là Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 22/07/2008 và Hoàng Ngọc Phương A, sinh ngày 27/4/2011. Hiện nay anh đang nuôi cháu T1, còn chị K nuôi cháu Phương A. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, giao cho chị K nuôi dưỡng cháu Phương A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Về tài sản chung:* Anh và chị K không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Chị Nguyễn Thị K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

\* *Tại biên bản lấy lời khai của Hoàng Ngọc T1, cháu T1 trình bày:*

Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng bố cháu là Hoàng Ngọc T. Sau khi bố mẹ cháu không chung sống cùng nhau, cháu có theo mẹ vào Tây Nguyên sinh sống khoảng 02 năm từ năm 2022 đến năm 2023, đầu năm 2024 cháu chuyển về sinh sống cùng bố cháu. Trong thời gian ở cùng mẹ cháu, thì mẹ cháu lao động tự do không có địa chỉ cố định. Hiện nay cháu được biết mẹ cháu đang bán cà phê tại Buôn M nhưng cháu không biết địa chỉ cụ thể. Cháu vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ cháu qua điện thoại và đã chụp thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cho mẹ cháu. Mẹ cháu đã nói lại với bố cháu là tùy bố cháu muốn làm gì thì làm.

\* *Tại biên bản xác minh, UBND xã D:*

Chị Nguyễn Thị K và anh Hoàng Ngọc T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh DakLak vào ngày 14/01/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình đến khoảng năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Sau khi Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, cán bộ xã đã gọi điện trực tiếp cho chị K thông báo việc anh T xin ly hôn chị, qua điện thoại quan điểm của chị K là tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị chưa đồng ý ly hôn do giữa chị và anh T còn vướng mắc về nợ chung, tuy nhiên chị không trình bày cụ thể nợ ai, nợ bao nhiêu.

*Về con chung:* Anh T và chị K có hai con chung là Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 22/7/2008 và Hoàng Ngọc Phương A, sinh ngày 27/4/2011. Hiện nay cháu T1 đang ở cùng anh T, cháu P ở cùng chị K.

*Về tài sản chung:* Địa phương không nắm rõ.

*Về nợ chung:* Không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu anh T, chị K trả nợ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày là từ bỏ quyền của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Hoàng Ngọc T ly hôn chị Nguyễn Thị K; Về quan hệ con chung: Giao cho anh Hoàng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 22/07/2008 và giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng Ngọc Phương A, sinh ngày 27/4/2011. Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Anh Hoàng Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T và chị K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và chị Nguyễn Thị K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh DakLak vào ngày 14/01/2008. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả hai đã phát sinh mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, chị K không có mặt tại địa phương nhưng đã được thông báo về việc anh T xin ly hôn chị nhưng chị K không có văn bản trình bày quan điểm gửi đến Tòa án, không đến Tòa án để trình bày quan điểm và hòa giải chứng tỏ chị K không tha thiết việc đoàn tụ với anh T. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh T và chị K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh T được ly hôn chị K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh T và chị K có hai con chung là Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 22/7/2008 và Hoàng Ngọc Phương A, sinh ngày 27/4/2011. Ly hôn, anh T thể hiện quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A. Xét thực tế hiện nay anh T đang nuôi dưỡng cháu T1, chị K đang nuôi dưỡng cháu Phương A, để giữ sự ổn định cho

các cháu cần chấp nhận nguyện vọng của anh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị K không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị K có trình bày qua điện thoại với cán bộ xã D về việc vợ chồng anh chị có nợ chung tuy nhiên chị không nói rõ nợ ai, nợ bao nhiêu, không gửi văn bản về tòa án trình bày về nợ, trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu anh chị trả nợ. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Thế và chị K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Hoàng Ngọc T ly hôn chị Nguyễn Thị K.

2. *Về con chung:* Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 22/7/2008, giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng Ngọc Phương A, sinh ngày 27/4/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T, chị K có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Anh T, chị K có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Hoàng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng áp phí theo biên lai thu số 0004099 ngày 15/3/2024 sang tiền án phí, anh T đã thi hành xong.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Hoàng Ngọc T và chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã xã Cư Huê, huyện Eakar;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

